

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/DS-ST

Ngày: 01/8/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/ Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/7 và ngày 01/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 198 đường T, phường L, quận H, thành phố H.

Ông Cao Ngọc N - Sinh năm 1975; Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk (Có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số 06 đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 03/11/2017).

*** Bị đơn:** Ông Ngô Thành M – sinh năm: 1978 (Có mặt)

Trú tại: 170/26 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện nay: số 166 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****/ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Ngọc N trình bày:***

Ngày 10/6/2014, ông Ngô Thành M có phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa(số tài khoản thẻ V2301092) với hạn mức CIF là 20.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk theo hình thức tín chấp dành cho cá nhân đang công tác tại các cơ quan thuộc lĩnh vực tài chính. Từ ngày 20/9/2014, khoản vay theo thẻ tín dụng nêu trên của ông M đã quá hạn. Tính đến ngày 30/7/2018 tổng số tiền dư nợ thẻ tín dụng của ông M là 111.601.840 đồng. Quá trình vay nợ thì ông M đã trả được 23.581.600 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông M trả cho Ngân hàng là 88.020.240 đồng, trong đó: tiền gốc quá hạn là 19.493.833 đồng, tiền lãi, lãi phạt và các khoản phát sinh là 68.526.407đồng.

Trong thời gian qua Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, làm việc trực tiếp yêu cầu ông M trả nợ nhưng đến nay ông M vẫn không thanh toán được nợ quá hạn, để tình trạng nợ kéo dài.

Việc ông M không thực hiện việc trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là vi phạm các biên bản cam kết và các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng trong yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết giữa ông M với Ngân hàng.

Trước những vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của ông M, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với quyền và lợi ích hợp pháp của mình kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết:

Buộc ông Ngô Thành M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2018 là 88.020.240 đồng (Trong đó: tiền gốc quá hạn là 19.493.833 đồng, tiền lãi, lãi phạt và các khoản phát sinh là 68.526.407đồng) và toàn bộ các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi ông M thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo thẻ tín dụng quốc tế nêu trên.

****/ Theo bản tự khai cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Thành M trình bày:***

Ông M thừa nhận vào ngày 10/6/2014, ông có phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa (số tài khoản thẻ V2301092) với hạn mức CIF là 20.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk theo hình thức tín chấp dành cho cá nhân đang công tác tại các cơ quan thuộc lĩnh vực tài chính. Trong thời gian sử dụng thẻ thì ông bị mất thẻ nên không biết số nợ như thế nào nay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông trả số nợ gốc quá

hạn là 19.493.833 đồng và 68.526.407 đồng tiền lãi, lãi phạt và các khoản phát sinh khác thì ông đề nghị Ngân hàng xem xét đối với số tiền lãi phát sinh và lãi phạt. Do điều kiện của ông khó khăn mẹ già và hai con nhỏ, nguyện vọng của ông xin trích tiền từ tiền lương ra để trả nợ mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:

- Về phần thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng pháp luật.

- Về thời hạn: Tòa án thụ lý vụ án ngày 30/10/2017. Ngày 22/6/2018, Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Về nội dung: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam là có căn cứ. Bởi lẽ theo hợp đồng ký kết giữa Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk thì vào ngày 10/6/2014, ông Ngô Thành M có phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa (số tài khoản thẻ V2301092) với hạn mức CIF là 20.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk theo hình thức tín chấp dành cho cá nhân đang công tác tại các cơ quan thuộc lĩnh vực tài chính. Từ ngày 20/9/2014, khoản vay theo thẻ tín dụng nêu trên của ông M đã quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông M phải trả nợ gốc quá hạn là 19.493.833 đồng và toàn bộ tiền lãi, lãi phạt và các khoản phát sinh là có căn cứ:

Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét buộc ông Ngô Thành M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền gốc quá hạn là 19.493.833 đồng và tiền lãi, lãi phạt và các khoản phát sinh theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, HĐXX nhận thấy: Ngày 10/6/2014, ông Ngô Thành M có phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank Visa (số tài khoản thẻ V2301092) với hạn mức CIF là

20.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đắk Lắk theo hình thức tín chấp dành cho cá nhân đang công tác tại các cơ quan thuộc lĩnh vực tài chính. Từ ngày 20/9/2014, khoản vay theo thẻ tín dụng nêu trên của ông M đã quá hạn. Tính đến ngày 30/7/2018 tổng số tiền dư nợ thẻ tín dụng của ông M là 88.480.240 đồng (Trong đó 19.493.833 đồng tiền gốc, 68.526.407 đồng tiền lãi).

Tuy nhiên số nợ trên đã quá hạn nhưng ông M cũng không thanh toán cho Ngân hàng làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động bình thường của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, do vậy việc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Thành M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là có căn cứ.

Trong quá trình vay nợ thì ông M đã trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được 23.581.600 đồng nên cần khấu trừ số tiền gốc và tiền lãi mà ông M đã trả cho Ngân hàng. Tính đến ngày 30/7/2018 thì ông M còn nợ Ngân hàng là 87.480.240 đồng (Trong đó 19.493.833 đồng tiền gốc, 68.526.407 đồng tiền lãi, lãi phạt và các khoản phí phát sinh) và toàn bộ các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi ông M thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ phát sinh theo thẻ tín dụng quốc tế nêu trên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Do vậy xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tổng số nợ tạm tính đến ngày 30/7/2018 là 87.480.240 đồng (Trong đó 19.493.833 đồng tiền gốc; 68.526.407 đồng tiền lãi) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và ông M kể từ ngày 01/8/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cụ thể là:

$$87.480.240 \text{ đồng} \times 5\% = 4.374.012 \text{ đồng.}$$

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 30, Điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 299, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Áp dụng khoản 1 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 4, Điều 56, khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 19/12/2006 của Chính phủ đối với các giao dịch bảo đảm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam.

Buộc ông Ngô Thành M phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tổng số tiền 87.480.240 đồng (Trong đó 19.493.833 đồng tiền gốc, 68.526.407 đồng tiền lãi) tiền lãi tạm tính đến ngày 30/7/2018 và ông M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 01/8/2018 đối với khoản nợ gốc cho đến khi trả nợ xong nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Về án phí: Bị đơn ông Ngô Thành M phải chịu 4.374.012 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 1.660.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000175 ngày 25/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

